

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PLEIKU  
TỈNH GIA LAI  
Bản án số: 31/2021/HSST  
Ngày: 14-4-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Hữu Nghĩa và bà Tô Thị Lành.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**NGUYỄN THỊ L**, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1991 tại G; nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường P, thành phố P, tỉnh G; chỗ ở (thuê phòng trọ): Tổ 05, phường P, TP. P, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Sỹ L (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; hiện mẹ bị cáo trú tại: Tổ 2, phường Y, thành phố P, tỉnh G; bị cáo có 02 em ruột, sinh năm 1992 và 1995; bị cáo có chồng là Trần Minh T, sinh năm 1983 và 02 con sinh năm 2011 và 2016. hiện chồng và 02 con của bị cáo trú tại: Tổ 05, phường P, TP. P, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thị L bị tạm giữ từ ngày 20-10-2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Chị Trần Thị Lệ H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 05, phường P, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

***Người chứng kiến:***

- Ông Nguyễn L, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ 05, phường P, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L là người có sử dụng chất ma túy, thông qua các mối quan hệ quen biết ngoài xã hội L có được số điện thoại của H (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán chất ma túy. Trong quá trình mua ma túy để sử dụng, L thấy việc mua bán ma túy có lời nên nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng một phần, số còn lại để bán kiếm lời. Vào khoảng 23 giờ ngày 15/10/2020, L gọi điện cho H hỏi mua ma túy, H hẹn gặp tại cổng bến xe Đ tỉnh G để giao nhận ma túy. Sau đó, L đi bộ từ phòng trọ ở tại số 58 đường L, Tổ 5, phường P, thành phố P, tỉnh G, đến chỗ đã hẹn và mua của H 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 2.500.000 đồng, rồi mang về phòng trọ cất giấu. Tại đây, L đã lấy ra sử dụng một ít; số còn lại, L phân chia ra thành 04 gói nilon nhỏ với mục đích có ai mua thì bán. Đến khoảng 20 giờ ngày 20/10/2020, có 01 đối tượng tên B (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho L hỏi mua ma túy; L đồng ý và hẹn gặp tại trước số nhà 58 đường L để giao dịch. Đến 21 giờ cùng ngày, khi L đang đợi B trước số nhà 58 đường L để bán ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ trên tay của Nguyễn Thị L 04 gói nilon bên trong có chứa chất dạng tinh thể, màu trắng (đã tiến hành niêm phong theo quy định), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, kèm sim số 093 788 8875 và 700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại cơ quan điều tra, L khai nhận đây là ma túy (loại Methamphetamine) và L cất giấu với mục đích để bán kiếm lời, L dự định bán 04 gói này với giá 2.800.000 đồng.

## 2. Các vấn đề khác:

Ngày 22-10-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số: 765/KLGĐ ngày 29-10-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 04 gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7410 gam”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

## 3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 27-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L với mức án từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20-10-2020.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì dán kín ghi số: 765/PC09 ngày 29-10-2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. (Có các chữ ký của Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Đại Hải, Nguyễn Đức Huy).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động Iphone màu trắng kèm sim số. (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục thi hành án thành phố P không kiểm tra tình trạng bên trong).

Số tiền 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tài sản cá nhân của bị cáo L, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh G; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội như sau:

Nguyễn Thị L là người sử dụng chất ma túy. Thông qua việc mua ma túy về sử dụng, thấy việc mua bán ma túy có lời nên nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng một phần, phần còn lại để bán lại kiếm lời. Vào khoảng 23 giờ ngày 15-10-2020, tại khu vực cổng bến xe Đ, L đã mua 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 2.500.000đồng của 01 đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó, L mang gói ma túy này về nhà trọ của L ở và sử dụng hết một ít, phần còn lại, L cất giữ trong người để có ai mua thì bán.

Vào lúc 21 giờ ngày 20-10-2020, tại khu vực trước số nhà 58 đường L, tổ 5, phường P, thành phố P, tỉnh G khi Nguyễn Thị L đang tàng trữ 0,7410 gam chất ma túy loại Methamphetamin với mục đích để bán với giá 2.800.000đồng cho đối tượng tên B (Không rõ nhân thân, lai lịch) thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Qua giám định, xác định: Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 04 gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng 0,7410 gam.

Tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

Ma túy là chất độc, có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi trạng thái ý thức và tâm sinh lý của con người, làm hạn chế hoạt động của não bộ và gây ức chế hệ thần kinh. Sự nghiện ngập là biểu hiện của trạng thái ngộ độc mãn tính do chất ma túy gây ra, làm tổn thương cho bản thân. Ma túy gây tác hại về nhiều mặt trong đời sống, xã hội. Mua bán trái phép chất ma túy là hành vi rất nguy hiểm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo Nguyễn Thị L là người đã trưởng thành, có trình độ học vấn, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tác hại và hậu quả của việc mua bán chất ma túy để tránh xa mà tập trung làm ăn, lao động chân chính. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài bất chính mà bị cáo đã mua và cất giấu 0,7410 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, góp phần cho những tệ nạn xã hội khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân để tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không có nghề nghiệp và đang nuôi hai con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) bì dán kín ghi số: 765/PC09 ngày 29-10-2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G. (Có các chữ ký của Nguyễn

Minh Tâm, Nguyễn Đại Hải, Nguyễn Đức Huy). Xét đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) điện thoại di động Iphone màu trắng kèm sim số. (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục thi hành án dân sự không kiểm tra tình trạng bên trong). Xét đây là công cụ bị cáo dùng vào việc liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đây là tài sản cá nhân của bị cáo L, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích của bị cáo mua ma túy về để bán, nhưng chưa bán được, không có thu lợi, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử, xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên H mà L khai là người bán chất ma túy cho L và đối tượng tên B mà L khai là người đã gọi điện cho L hỏi mua ma túy. Do bị cáo L không biết nhân thân, lai lịch của các đối tượng này. Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của L nhưng không xác định được nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua bán ma túy. Đồng thời, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh tại khu vực phường T, thành phố P, tỉnh G nhưng chưa xác định được đối tượng H và B nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với bà Trần Thị Lệ H là chủ nhà trọ số 58 đường L thuộc Tổ 05, phường P, thành phố P việc bị cáo L mua ma túy mang về phòng trọ rồi mang bán trái phép chất ma túy thì bà H không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 20-10-2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì dán kín ghi số: 765/PC09 ngày 29-10-2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. (Có các chữ ký của Nguyễn Minh Tâm, Nguyễn Đại Hải, Nguyễn Đức Huy).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động Iphone màu trắng kèm sim số. (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục thi hành án dân sự không kiểm tra tình trạng bên trong).

Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-02-2021 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

**4. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Nhàn**

